

## Soan bài Nguyễn Hồng - Nhà văn của những người cùng khổ (Cánh Diều)

Chủ đề: Soan văn 6 Cánh Diều

Hướng dẫn soan văn 6 bài Nguyễn Hồng - Nhà văn của những người cùng khổ trang 73 SGK Ngữ Văn 6 tập 1 sách Cánh Diều với hướng dẫn trả lời cụ thể, chi tiết câu hỏi giữa bài giúp các em hiểu rõ nội dung bài đọc hiểu và tổng hợp lại kiến thức với các câu hỏi cuối bài.

## **Soan bài Nguyễn Hồng - Nhà văn của những người cùng khổ sách Cánh Diều**

Gợi ý chi tiết trả lời câu hỏi trong nội dung 3 phần của bài học:

### **1. Chuẩn bị (Soan Nguyễn Hồng - Nhà văn của những người cùng khổ sách Cánh Diều)**

- Xem lại phần *Kiến thức ngữ văn* để vận dụng những hiểu biết về văn bản nghị luận vào đọc hiểu văn bản này.

- Khi đọc văn bản nghị luận, các em cần chú ý:

+Văn bản viết về vấn đề gì?

+Ở văn bản này người viết định thuyết phục điều gì?

+Để thuyết phục, người viết đã nêu lên các lí lẽ và bằng chứng cụ thể nào?

- Đọc trước đoạn trích *Nguyễn Hồng - nhà văn của những người cùng khổ*; tìm hiểu thêm thông tin về nhà phê bình Nguyễn Đăng Mạnh.

- Vận dụng những hiểu biết sau khi học văn bản *Trong lòng mẹ* (Bài 3) để đọc hiểu và tìm ra những thông tin được bổ sung khi học bài này.

### Gợi ý trả lời câu hỏi trang 73 SGK Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều

- Văn bản viết về Nguyễn Hồng

- Người viết định thuyết phục rằng Nguyễn Hồng là nhà văn của những người cùng khổ

- Để thuyết phục, người viết đã đưa ra lí lẽ, luận điểm:

+Nguyễn Hồng là nhà văn rất dễ xúc động, rất dễ khóc

Lí lẽ đưa ra: "khóc khi nhớ đến bạn bè, đồng chí từng chia ngọt sẻ bùi; khóc khi nghĩ đến đời sống khổ cực của nhân dân mình; khi nói đến công ơn của Đảng; khi nghĩ đến những đứa con tinh thần của mình"

## Soan bài Nguyên Hồng - Nhà văn của những người cùng khổ (Cánh Diều)

+Hoàn cảnh sống luôn thiếu thốn cả về tình thương và vật chất nên Nguyên Hồng dễ cảm thông với những người bất hạnh.

Lí lẽ đưa ra: Hoàn cảnh sống của ông từ nhỏ: cha mất năm 12 tuổi, mẹ đi bước nữa, và thường xuyên phải làm ăn xa, Nguyên Hồng phải sống cùng bà cô cay nghiệt. Truyện Mợ du, Những ngày thơ ấu là những dòng cảm xúc, hồi tưởng của chính nhà văn Nguyên Hồng. Ông phải vừa học vừa làm mọi việc, kiếm sống bằng những "nghề nhỏ mọn"

+Chất dân nghèo, lao động thâm sâu vào văn chương, con người ông

Lí lẽ: Phong thái, cung cách sinh hoạt giản dị

- Tìm hiểu về nhà phê bình Nguyễn Đăng Mạnh:

Nguyễn Đăng Mạnh sinh năm 1930 ở Nam Định, nguyên quán tại Gia Lâm, Hà Nội. (mất năm 2018)

Thiếu thời, ông theo học ở trường Chu Văn An, Hà Nội. Khi Cách mạng tháng Tám nổ ra, trường ông học sơ tán lên Phú Thọ, rồi trường bị giải tán. Ông theo học trường trung cấp sư phạm ở Tuyên Quang và bước vào nghề giáo.

Năm 1960, Nguyễn Đăng Mạnh được giữ lại trường Đại học Sư phạm Hà Nội làm cán bộ giảng dạy. Từ đó ông bắt đầu viết nghiên cứu và trở thành nhà nghiên cứu phê bình.

Ông từng làm chủ nhiệm bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại, khoa Ngữ văn, trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Nguyễn Đăng Mạnh là chủ biên sách giáo khoa văn học lớp 11 và 12 chương trình cải cách giáo dục 1980–1992.

Nguyễn Đăng Mạnh được coi là nhà nghiên cứu đầu ngành về văn học Việt Nam hiện đại và được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân. Ông nổi tiếng gần đây là nhờ quyển hồi ký có viết một vài chi tiết về chủ tịch Hồ Chí Minh và các quan chức trong chính phủ của Đảng Cộng Sản Việt Nam như Tố Hữu; cũng viết về những nhà văn, nhà thơ như Nguyễn Tuân, Xuân Diệu...

- Những thông tin được bổ sung thêm về tác giả trong bài này:

+Cuộc đời, hoàn cảnh sống của Nguyên Hồng

+Phong cách sống, con người, văn chương của nhà văn Nguyên Hồng

## **2. Đọc hiểu (Soạn Nguyên Hồng - Nhà văn của những người cùng khổ sách Cánh Diều)**

**\*Câu hỏi giữa bài**

**Câu 1 trang 73 Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều.**

Câu hỏi: Ý chính của phần 1 là gì? Chú ý câu mở đầu, các câu triển khai và câu kết.

Gợi ý:

- Chứng minh nhà văn Nguyễn Hồng là người rất dễ xúc động, rất dễ khóc.

**Câu 2 trang 74 Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều.**

Câu hỏi: Phần 2 tập trung phân tích nội dung nào? Chú ý lý lẽ, bằng chứng.

Gợi ý:

- Phần 2 tập trung phân tích hoàn cảnh gia đình của Nguyễn Hồng

- Cha mất sớm
- Mẹ đi bước nữa và thường xuyên làm ăn xa
- Nguyễn Hồng phải sống nhờ vào bà cô cay nghiệt

**Câu 3 trang 74 Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều.**

Câu hỏi: Các câu trong hồi kí của Nguyễn Hồng là bằng chứng cho ý kiến nào?

Gợi ý: là bằng chứng cho sự đồng cảm, xót thương với những người nghèo khổ hay cũng chính là tiếng lòng, khát khao của chính tác giả.

**Câu 4 trang 74 Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều.**

Câu hỏi: Đoạn này làm rõ thêm điều gì ở nhà văn Nguyễn Hồng?

Gợi ý: Đoạn này làm rõ nên tuổi thơ vất vả, thiếu thốn, khổ cực của Nguyễn Hồng

**Câu 5 trang 75 Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều.**

Câu hỏi: Điều gì làm nên sự khác biệt của tác phẩm Nguyễn Hồng?

Gợi ý: Hoàn cảnh sống của ông đã tạo nên sự khác biệt trong tác phẩm của ông với "chất dân nghèo, chất lao động".

**Câu 6 trang 75 Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều.**

Câu hỏi: Câu nói của bà Nguyễn Hồng làm sáng tỏ cho điều gì?

Gợi ý: Câu nói của bà Nguyễn Hồng làm sáng tỏ nhân cách, phẩm chất, phong cách sống của Nguyễn Hồng

**\*Câu hỏi cuối bài**

**Câu 1 trang 75 Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều.**

Câu hỏi: Văn bản viết về vấn đề gì? Nội dung của bài viết có liên quan như thế nào với nhan đề Nguyên Hồng – nhà văn của những người cùng khổ? Nếu được đặt nhan đề khác cho văn bản, em sẽ đặt là gì?

Gợi ý:

- Văn bản viết về vấn đề Nguyên Hồng là nhà văn của những người cùng khổ và làm rõ vấn đề này bằng các luận điểm cụ thể nói về hoàn cảnh sống của nhà văn Nguyên Hồng.

- Nội dung của bài viết chính là nhan đề của tác phẩm.

- Em thấy nhan đề của tác giả đặt ra là rất phù hợp nhưng nếu được đặt nhan đề cho văn bản em sẽ đặt như: Nhà văn của những kiếp người khốn cùng.

**Câu 2 trang 75 Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều.**

Câu hỏi: Để thuyết phục người đọc rằng: Nguyên Hồng “rất dễ xúc động, rất dễ khóc”, tác giả đã nêu lên những bằng chứng nào (ví dụ: “khóc khi nhớ đến bạn bè, đồng chí từng chia bùi sẻ ngọt”;...)?

Gợi ý:

Những bằng chứng được tác giả nêu lên:

+ Khóc khi nhớ đến bạn bè, đồng chí chia ngọt sẻ bùi, khóc khi nghĩ đến đời sống khổ cực của nhân dân

+ Khóc khi nhớ đến công ơn của Tổ quốc, của quê hương, nhớ ơn Đảng và Bác hồ

+ Khóc khi kể lại những khổ đau oan trái của những nhân vật là những đứa con tinh thần mà chính ông "hư cấu lên"

**Câu 3 trang 75 Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều.**

Câu hỏi: Ý chính của phần 1 trong văn bản là: Nguyên Hồng “rất dễ xúc động, rất dễ khóc”. Theo em, ý chính của phần 2 và phần 3 là gì?

Gợi ý: Ý chính của phần 2,3: Hoàn cảnh sống và tuổi thơ cơ cực của Nguyên HỒNG

**Câu 4 trang 75 Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều.**

## Soan bài Nguyễn Hồng - Nhà văn của những người cùng khổ (Cánh Diều)

Câu hỏi: Văn bản trên cho em hiểu thêm gì về nội dung đoạn trích Trong lòng mẹ đã học ở Bài 3?

Gợi ý: Văn bản trên cho em hiểu thêm về tính cách, phẩm chất, lối sống của Nguyễn Hồng, hiểu được rằng vì sao đoạn trích Trong lòng mẹ lại có những miêu tả chân thực, đầy cảm xúc như thế.

### **Câu 5 trang 75 Ngữ Văn 6 tập 1 Cánh Diều.**

Câu hỏi: Viết một đoạn văn thể hiện cảm nghĩ của em về nhà văn Nguyễn Hồng, trong đó có sử dụng một trong các thành ngữ sau: chân lấm tay bùn, khổ rách áo ôm, đầu đường xó chợ, tình sâu nghĩa nặng.

Gợi ý: Nguyễn Hồng thiếu tình thương từ nhỏ nên luôn khao khát tình yêu thương. Cha mất sớm, mẹ đi bước nữa, ông phải sống cùng người cô cay nghiệt, nên ông phải làm đủ mọi công việc để kiếm sống. Chính vì hoàn cảnh sống như vậy đã tạo nên một Nguyễn Hồng tình sâu nghĩa nặng, tình cảm đó thấm sâu vào văn chương và thế giới nghệ thuật của ông. Nguyễn Hồng quả là một nhà văn của những người cùng khổ.

## **KIẾN THỨC NGỮ VĂN**

### **1. Văn bản nghị luận**

Văn bản nghị luận là loại văn bản nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về một vấn đề nào đó, ví dụ: “Bài thơ này rất hay” hoặc “Cần phải trồng nhiều cây xanh”,... Để thuyết phục, người viết, người nói phải nêu lên được ý kiến (quan điểm) của mình, sau đó dùng lí lẽ và các bằng chứng cụ thể làm sáng tỏ ý kiến ấy. Nghị luận văn học là văn bản nghị luận bàn về các vấn đề văn học.

### **2. Ý kiến, lí lẽ và bằng chứng**

+ Ý kiến thường là một nhận xét mang tính khẳng định hoặc phủ định như: “Nguyễn Hồng thực sự là nhà văn của nhân dân lao động” hoặc “Không được săn bắt động vật hoang dã”. Ý kiến của văn bản nghị luận thường nêu ở nhan đề hoặc mở đầu bài viết.

+ Lí lẽ thường tập trung nêu nguyên nhân, trả lời các câu hỏi: Vì sao? Do đâu?

(Chẳng hạn: Vì sao “Thánh Gióng” là truyện truyền thuyết?, Do đâu nước ngọt ngày càng khan hiếm?).

- Bằng chứng (dẫn chứng) thường là các hiện tượng, số liệu cụ thể nhằm minh họa, làm sáng tỏ cho lí lẽ.

### **3. Thành ngữ là những cụm từ cố định quen dùng, thường ngắn gọn, có hình ảnh.**

Ví dụ: khoẻ như voi, chậm như rùa, trên đe dưới búa, một cổ hai tròng, nhà tranh vách đất, giặt gấu vá vai,... Việc sử dụng thành ngữ giúp cho lời ăn tiếng nói sinh động, có tính biểu cảm cao.

Soan bài Nguyễn Hồng - Nhà văn của những người cùng khổ (Cánh Diều)

**4. Dấu chấm phẩy** có nhiều công dụng. Bài học này chỉ đề cập công dụng sau: Dấu chấm phẩy dùng để đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp. Ví dụ: “Những bí quyết để sống lâu: *từ*: nhân đức, phúc hậu; *kiệm*: chừa mực; *hòa*: vui vẻ, khoan dung; *tinh*: điềm đạm, không nóng nảy” (Ngạn ngữ phương Đông)

~/~

Với toàn bộ tài liệu hướng dẫn soạn bài Nguyễn Hồng - Nhà văn của những người cùng khổ trang 73 SGK Ngữ Văn 6 tập 1 sách Cánh Diều, hi vọng các em sẽ chuẩn bị bài học tốt nhất trước khi tới lớp. Chúc các em học tốt!